

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

**TỔNG CÔNG TY
CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 51

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”).

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP, tiền thân là Tổng Công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập vào năm 1996. Đến năm 2003, theo Quyết định số 67/2003/QĐ/BNN-TCCB ngày 11/6/2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hai Tổng Công ty chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cơ điện và xây dựng công trình là Tổng Công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi và Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 1 được sáp nhập thành Tổng Công ty Cơ điện - Xây dựng - Nông nghiệp và Thủy Lợi (AGRIMECO). Tổng Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102887 ngày 09 tháng 5 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 024 66.742.798
- Fax : 024 38.615.706

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Định giá hạng 1;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm khảo sát địa chất, địa hình);
- Tiếp nhận và thực hiện các dự án hỗ trợ đầu tư phát triển;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy lâm nghiệp, thủy lợi, diêm nghiệp, công nghệ chế biến, thủy điện, xây dựng và phương tiện vận tải;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng;
- Sản xuất xe có động cơ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật về cơ điện và xây dựng nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy lợi (sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Đúc sắt, thép;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất bao bì bằng gỗ;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại ; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);
- Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác;
- Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (mặt hàng nhà nước cho phép);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm sản xuất kinh doanh vàng miếng);
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Văn An	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đỗ Mạnh Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đỗ Minh Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đồng Tuấn Vũ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đào Đức Hoàn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Trần Minh Trí	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Bà Lê Thị Hằng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Phạm Ngọc Hiệp	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Bà Lê Thu Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Bà Cao Thị Thanh Huyền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Lê Văn An	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Lương Công Thuận	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đỗ Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đỗ Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Đào Đức Hoàn	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Văn An – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Tổng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Văn An

Ngày 27 tháng 8 năm 2018

998
HI
CỘ
NH
TOÁ
A
TẠI
3 Đ

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”), được lập ngày 23 tháng 8 năm 2018, từ trang 07 đến trang 51, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đại được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

062
ANH
TY
HỮU
HÀ TỬ
C
NỘI
TP

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2018

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		951.224.980.666	1.032.717.090.861
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.883.786.718	44.585.322.189
1. Tiền	111		12.365.795.018	40.157.437.489
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.517.991.700	4.427.884.700
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.805.000.000	4.443.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	2.805.000.000	4.443.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		521.696.421.675	535.431.584.616
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	366.828.140.703	353.506.378.764
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	71.844.828.026	101.550.055.781
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	1.345.424.173	15.345.424.173
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	88.923.189.855	67.595.107.079
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(7.245.161.082)	(2.565.381.181)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	402.374.315.919	415.101.634.405
1. Hàng tồn kho	141		402.374.315.919	415.101.634.405
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.465.456.354	33.155.549.651
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	3.696.400.859	4.985.435.566
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.632.796.046	27.839.888.907
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	1.136.259.449	330.225.178
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.154.482.240.925	1.166.966.394.879
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		9.043.980.818	13.113.997.756
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	115.840.818	4.185.857.756
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	8.928.140.000	8.928.140.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		440.796.894.060	470.029.862.381
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	439.831.453.592	468.887.203.369
<i>Nguyên giá</i>	222		725.461.290.836	725.494.040.836
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(285.629.837.244)	(256.606.837.467)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	965.440.468	1.142.659.012
<i>Nguyên giá</i>	228		3.157.129.360	3.157.129.360
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.191.688.892)	(2.014.470.348)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.12	42.900.523.444	34.328.685.958
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		42.900.523.444	34.328.685.958
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		656.945.619.200	644.769.537.679
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	210.172.807.660	205.762.429.565
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	457.657.653.013	442.569.668.114
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(10.884.841.473)	(3.562.560.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.795.223.403	4.724.311.105
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	4.795.223.403	4.724.311.105
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.105.707.221.591	2.199.683.485.740

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.704.422.546.871	1.786.822.975.063
I. Nợ ngắn hạn	310		1.103.087.930.449	1.338.141.200.146
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	185.948.662.530	273.839.776.167
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	464.206.956.316	498.101.038.533
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	8.576.790.766	8.622.792.265
4. Phải trả người lao động	314		9.969.847.737	15.578.062.206
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	87.304.685.059	111.500.909.949
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	3.596.528.478	50.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	94.685.775.863	78.703.507.358
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	239.158.414.338	344.340.493.613
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	9.640.269.362	7.404.620.055
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		601.334.616.422	448.681.774.917
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	92.801.274.246	108.398.813.848
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	35.684.824.000	23.464.824.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	472.848.518.176	316.818.137.069
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		401.284.674.720	412.860.510.677
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	395.299.867.242	406.875.703.199
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		44.696.484.983	42.066.658.593
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		123.034.634.341	134.320.523.096
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		118.477.533.520	134.320.523.096
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.557.100.821	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		12.568.747.918	15.488.521.510
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		5.984.807.478	5.984.807.478
1. Nguồn kinh phí	431	V.22	5.984.807.478	5.984.807.478
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.105.707.221.591	2.199.683.485.740

Người lập biểu



Phạm Thị Bích Ngọc

Kế toán trưởng



Lê Quang Hưng

Lập, ngày 27 tháng 8 năm 2018

Tổng Giám đốc



Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	204.584.411.306	239.175.496.696
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	18.962.600	152.286.850
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		204.565.448.706	239.023.209.846
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	159.179.692.046	224.679.671.477
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		45.385.756.660	14.343.538.369
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	30.684.817.241	2.032.488.109
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	33.593.755.236	25.032.870.154
Trong đó: chi phí lãi vay	23		30.281.210.846	24.640.482.696
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(11.834.973.216)	15.726.970.406
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	1.981.114.274	4.557.096.090
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	27.493.453.992	27.265.095.844
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.167.277.183	(24.752.065.204)
12. Thu nhập khác	31	VI.8	1.644.259.632	411.969.778
13. Chi phí khác	32	VI.9	776.486.905	597.741.614
14. Lợi nhuận khác	40		867.772.727	(185.771.836)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.035.049.910	(24.937.837.040)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	190.167.230	157.732.639
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.844.882.680</u>	<u>(25.095.569.679)</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>4.557.100.821</u>	<u>(25.594.768.670)</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>(2.712.218.141)</u>	<u>499.198.991</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>210</u>	<u>(1.190)</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>210</u>	<u>(1.190)</u>

Lập, ngày 27 tháng 8 năm 2018

Người lập biểu

Phạm Thị Bích Ngọc

Kế toán trưởng

Lê Quang Hưng

Tổng Giám đốc



Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.035.049.910	(24.937.837.040)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10; 11	29.435.218.321	29.515.694.974
- Các khoản dự phòng	03		5.938.940.733	1.053.335.480
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	166.187.148	37.919.176
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(31.904.768.390)	(17.429.547.592)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	30.281.210.846	24.640.482.696
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		35.951.838.568	12.880.047.694
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		44.062.447.714	80.116.130.729
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		12.727.318.486	(214.009.629.948)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(149.777.824.107)	119.869.417.378
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.218.122.409	44.089.476.372
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(25.560.912.569)	(23.972.208.362)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(972.126.435)	(1.340.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		5.000.000	667.240.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(657.300.000)	(549.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(83.003.435.934)	17.750.773.863
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.822.837.486)	(22.672.469.229)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.350.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(6.145.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		21.783.000.000	5.541.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(26.127.984.899)	(174.763.589.719)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		22.760.271.790	1.702.577.186
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.797.449.405	(190.192.481.762)

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	366.022.844.225	376.529.452.631
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(314.954.542.393)	(224.605.234.100)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(397.663.626)	(4.848.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		50.670.638.206	151.919.369.731
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(27.535.348.323)	(20.522.338.168)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	44.585.322.189	67.002.039.964
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(166.187.148)	(5.045.362)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	16.883.786.718	46.474.656.434

Người lập biểu

Phạm Thị Bích Ngọc

Kế toán trưởng

Lê Quang Hưng

Lập, ngày 27 tháng 8 năm 2018



Tổng Giám đốc

Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ là xây lắp và chế tạo cơ khí.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ là:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tổng Công ty

Tổng Công ty bao gồm Công ty mẹ và 5 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Công ty con có hình thức sở hữu vốn là công ty TNHH Một thành viên

Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Mê Kông là công ty con phụ thuộc do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn, có trụ sở chính tại 117 – 119 Pasteur, phường 6, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là mua bán, xuất nhập khẩu các loại máy, thiết bị và phụ tùng thay thế phục vụ nông lâm ngư nghiệp và thủy lợi; thiết bị văn phòng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con này là 100% (số đầu năm là 100%).

Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng là công ty con do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn, có trụ sở chính tại Bản Mòng, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con là 100%. Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng mới thành lập, chưa phát sinh nghiệp vụ kinh tế trong kỳ.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty TNHH Điện Sông Mực là công ty con do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn, có trụ sở chính tại thôn Xuân Lai, xã Hải Vân, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ tại công ty con là 90% và tỷ lệ biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con là 100%.

Các công ty con khác (có hình thức sở hữu vốn là công ty cổ phần)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	Tổ 21 Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Xây dựng	70,10%	70,10%	70,10%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung	Xã Lương Sơn, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	92,68%	92,68%	92,68%

5b. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ Lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Km Số 9, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Cơ điện và xây dựng	46%	46%	46%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Số 20 đường Trần Nhật Duật, Phường Trần Tế Xương, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	Xây dựng công trình	27,11%	27,11%	27,11%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	Phố Vũ, Đại Phúc, Tp. Bắc Ninh, Bắc Ninh	Xây dựng công trình	29,28%	29,28%	29,28%
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	24A Nguyễn Cư Trinh, Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Xây dựng công trình	47,2%	47,2%	47,2%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	Km 10, đường Nguyễn Trãi P.Thanh Xuân Bắc, Q.Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Cơ điện	25,58%	25,58%	46,39%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	220 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ khí và xây lắp	28,95%	28,95%	44,45%
Công ty Cổ phần Đaksrong	Thị trấn Kong Chro, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	38,57%	38,57%	40,21%
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	Số nhà 56, ngõ 102, đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc	44,77%	44,77%	49,64%
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân	Km 18 Quốc Lộ 5A, TT Như Quỳnh, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Hưng Yên	Đầu tư dự án khu công nghiệp cơ khí	46%	46%	46%

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ Lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Tạo		năng lượng			
Công ty Cổ phần Agreensteel-VN	Số 6 Nguyễn Công Trứ, P.Phạm Đình Hồ, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội	Vận chuyển, buôn bán vật liệu	30%	30%	30%
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE	Km 10, quốc lộ 1A, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh sản phẩm thép	50%	50%	50%

5c. Danh sách các Công ty liên kết không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ Lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24 (*)	Tầng 2, tòa nhà Vinamilk, số 4, đại lộ Lê Nin, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Xây dựng	36,18%	36,18%	36,18%
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18 (*)	60 Văn Cao, Phường Văn Miếu, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Xây dựng công trình	20%	20%	20%
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương (*)	Số 55 Trần Nhật Duật, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ điện và xây dựng	40%	40%	40%
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh (*)	Bản Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Đầu tư dự án thủy điện	50%	50%	50%

(*) Tổng Công ty không thu thập được Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của các Công ty trên.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tổng Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tổng Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tổng Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tổng Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012 đã được phê duyệt. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản cố định khác	3 - 10

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty là Chương trình phần mềm máy tính: Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Tổng Công ty.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tổng Công ty đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tổng Công ty đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tổng Công ty đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tổng Công ty đã tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hoá đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.403.700.496	2.460.033.331
Tiền gửi ngân hàng	9.962.094.522	37.697.404.158
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	4.517.991.700	4.427.884.700
Cộng	<u>16.883.786.718</u>	<u>44.585.322.189</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 12 tháng, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCĐ

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**2b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Lợi nhuận và các phát sinh sau ngày đầu tư Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận và các phát sinh sau ngày đầu tư Cộng
Các công ty được phân ánh theo phương pháp Vốn chủ sở hữu				
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng ⁽ⁱ⁾	22.080.000.000	2.794.567.726	11.040.000.000	2.725.091.373
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng ⁽ⁱ⁾	2.439.680.000	(339.140.045)	2.439.680.000	(339.140.045)
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1 ⁽ⁱ⁾	3.713.680.000	3.243.348.707	3.713.680.000	2.540.430.958
Công ty Cổ phần Xây dựng 26 ⁽ⁱ⁾	7.079.880.000	1.378.605.410	7.079.880.000	1.477.242.322
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi ⁽ⁱ⁾	9.357.100.000	1.529.753.669	9.357.100.000	1.771.991.868
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 ⁽ⁱ⁾	6.667.000.000	7.565.446.005	6.667.000.000	7.556.834.802
Công ty Cổ phần Đakrong ⁽ⁱ⁾	27.000.000.000	45.191.446.535	27.000.000.000	56.563.559.468
Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng Cơ điện ⁽ⁱ⁾	14.892.300.000	16.633.974.139	14.892.300.000	17.071.773.857
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo ⁽ⁱ⁾	7.508.253.216	7.508.253.216	7.508.253.216	7.508.253.216
Công ty Cổ phần Agreensteel-VN ⁽ⁱ⁾	1.200.000.000	(614.561.378)	1.200.000.000	26.193.416
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE ⁽ⁱ⁾	22.125.000.000	(3.605.754.393)	22.125.000.000	(1.942.923.702)
Các công ty được phân ánh theo phương pháp giá gốc				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24 ⁽ⁱ⁾	7.236.191.473	7.236.191.473	7.236.191.473	(7.236.191.473)
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18 ⁽ⁱ⁾	600.000.000	600.000.000	600.000.000	(600.000.000)
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương ⁽ⁱ⁾	2.600.000.000	2.600.000.000	2.600.000.000	792.445.436
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh ⁽ⁱ⁾	1.896.036.596	1.896.036.596	1.896.036.596	1.896.036.596
Cộng	136.395.121.285	73.777.686.375	125.355.121.285	80.407.308.280
		210.172.807.660		205.762.429.565

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(i) Tại ngày kết thúc năm kỳ kế toán, các khoản đầu tư sau không thay đổi so với số đầu năm:

Tên Công ty	Số Cổ phần	Tỷ lệ % sở hữu
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	723.619	36,18%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	243.968	27,11%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	517.480	29,28%
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	707.988	47,20%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	935.710	46,39%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	888.933	44,55%
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	60.000	20,00%
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	260.000	40,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	179.604	50,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksrong	3.780.000	40,21%
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	1.489.230	49,64%
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	750.825	46,00%
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam	120.000	30,00%
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE		50,00%

(ii) Trong kỳ, Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng thực hiện tăng vốn điều lệ từ 24.000.000.000 VND lên thành 48.000.000.000 VND. Tổng Công ty đã đầu tư thêm 11.040.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư 22.080.000.000 VND, tương đương 46% vốn điều lệ (số đầu năm là 11.040.000.000 VND, tương đương 46% vốn điều lệ).

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo và Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh đang trong quá trình đầu tư, chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Các công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tổng Công ty với các công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng		
Vay ngắn hạn của Công ty liên kết	16.800.000.000	18.000.000.000
Chuyển tiền góp vốn vào Công ty liên kết	11.040.000.000	
Thu nợ tiền cổ tức từ Công ty liên kết		1.016.600.000
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết		100.505.000
Chi phí lãi vay phải trả Công ty liên kết	275.449.315	
Giảm giá trị khối lượng phải trả Công ty liên kết	(10.508.783.127)	
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	38.236.854.583	11.625.293.738
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24		
Giảm giá trị khối lượng phải trả Công ty liên kết	(15.522.115.666)	

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	1.308.782.200	7.440.784.516
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	412.816.000	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 Chi phí lãi vay	2.823.013.699	374.044.444
Công ty Cổ phần Đaksrong Vay ngắn hạn công ty liên kết	77.500.000.000	10.400.000.000
Chi phí lãi vay	2.119.450.957	299.533.575
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	18.900.000.000	
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	2.014.573.500	1.191.384.000
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	304.100.000	2.047.261.090
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	226.242.057	151.111.540

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	1.723.110.000		1.723.110.000	(513.910.000)
Công ty Agromas -- Việt Nam	3.048.650.000	(3.048.650.000)	3.048.650.000	(3.048.650.000)
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Công trình Miền Trung	5.000.000.000		5.000.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex	29.691.280.000		29.691.280.000	
Công ty Cổ phần Nồi hơi Việt Nam	4.665.700.000		4.665.700.000	
Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng và Hợp tác lao động	384.317.176		384.317.176	
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam	183.644.595.837		168.556.610.938	
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh	229.500.000.000		229.500.000.000	
Cộng	457.657.653.013	(3.048.650.000)	442.569.668.114	(3.562.560.000)

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	3.562.560.000	3.048.650.000
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng	(513.910.000)	
Số cuối kỳ	<u>3.048.650.000</u>	<u>3.048.650.000</u>

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để thế chấp

Tổng Công ty đã dùng 2.969.128 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Vinaconex để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 1

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	<u>1.222.435.623</u>	<u>1.053.682.115</u>
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	83.078.436	83.078.436
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000	281.469.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	573.663.433	573.663.433
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	112.767.200	112.767.200
Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksrong	1.800.000	1.800.000
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE	169.657.554	904.046
Phải thu các khách hàng khác	<u>365.605.705.080</u>	<u>352.452.696.649</u>
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	5.026.272.582	5.026.272.582
Ban quản lý Dự án Thủy điện 7	5.406.061.755	5.406.061.755
Ban quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 2	26.332.572.667	25.992.714.667
Power Machines	226.184.527.035	218.805.329.817
Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	7.826.386.403	6.802.689.766
Các khách hàng khác	94.829.884.638	90.419.628.062
Cộng	<u>366.828.140.703</u>	<u>353.506.378.764</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn/dài hạn

4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	10.542.612.854	33.161.725.560
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	1.325.132.401	15.053.550.314
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	4.788.725.531	13.679.420.324
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	3.800.000.000	3.800.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	285.503.822	285.503.822
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	343.251.100	343.251.100
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	61.302.215.172	68.388.330.221
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Sản phẩm Công nghiệp Quốc tế	17.198.750.618	17.159.292.930
Công ty TNHH Kỹ thuật thương mại Balkan	14.807.023.875	15.979.750.608
Các nhà cung cấp khác	29.296.440.679	35.249.286.683
Cộng	71.844.828.026	101.550.055.781

4b. Trả trước cho người bán dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	115.840.818	4.185.857.756
Công ty Cổ phần Xây dựng 26		4.070.016.938
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	115.840.818	115.840.818
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Cộng	115.840.818	4.185.857.756

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	1.345.424.173	1.545.424.173
Công ty Cổ phần Xây dựng thủy lợi Sông Hồng	530.000.000	730.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	815.424.173	815.424.173
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>		13.800.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh vay với lãi suất 8%/ năm		13.800.000.000
Cộng	1.345.424.173	15.345.424.173

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	31.277.252.222	(282.008.676)	26.428.988.520	(282.008.676)
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	3.290.314		87.102.206	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	19.807.961.865		19.807.961.865	
Công ty cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	26.127.364		791.318.075	
Công ty Cổ phần Xây dựng thủy lợi 1	218.827.111		218.827.111	
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	6.190.637.591		4.140.317.591	
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	516.292.450		503.476.450	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	74.640.000		74.640.000	
Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng 18	280.738.987		280.738.987	
Công ty Cổ phần Tư vấn Cơ điện Xây dựng Đông Dương	216.578.807		216.578.807	
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	26.018.752		26.018.752	
Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng cơ điện	2.014.573.500			
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	1.901.565.481	(282.008.676)	282.008.676	(282.008.676)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	57.645.937.633	(935.446.229)	41.166.118.559	(935.446.229)
Tạm ứng	20.741.359.133	(624.530.177)	19.296.485.989	(624.530.177)
Ký cược, ký quỹ	1.513.736.825		1.519.932.391	
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Tân Tạo	8.615.873.937		8.615.873.937	
Cổ tức phải thu các đơn vị	7.794.496.600			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	18.980.471.138	(310.916.052)	11.733.826.242	(310.916.052)
Cộng	88.923.189.855	(1.217.454.905)	67.595.107.079	(1.217.454.905)

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án Thủy điện Bản Mòng ⁽ⁱ⁾	8.605.700.000	8.605.700.000
Ký cược, ký quỹ khác	322.440.000	322.440.000
Cộng	8.928.140.000	8.928.140.000

⁽ⁱ⁾ Là khoản ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án Thủy điện Bản Mòng cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An theo thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư số 141/TT-SKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2017.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Nợ xấu

Các khoản nợ xấu sau đây đều có thời gian quá hạn trên 3 năm:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan	589.496.428		589.496.428	
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	282.008.676		282.008.676	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000		281.469.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	26.018.752		26.018.752	
Các tổ chức và cá nhân khác	6.662.520.474	6.855.820	2.057.479.453	81.594.700
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam	2.698.256.313			
Công ty Lắp máy Điện nước	210.000.000		210.000.000	
Sở Nông nghiệp tỉnh Hòa Bình - Lào	220.171.590		220.171.590	
Ban Quản lý Dự án Xây dựng huyện Kim Sơn	158.068.000		158.068.000	
Công ty TNHH Nông nghiệp Đức Long Gia Lai	266.677.400	2.387.220	266.677.400	81.594.700
Xưởng Cơ khí Năm Râu - TR Công Nam	16.559.500		16.559.500	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.092.787.671	4.468.600	1.186.002.963	
Cộng	7.252.016.902	6.855.820	2.646.975.881	81.594.700

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	2.565.381.181	1.552.217.000
Trích lập dự phòng bổ sung	4.679.779.901	53.335.480
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối kỳ	7.245.161.082	1.605.552.480

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	192.252.897		178.339.053	
Nguyên liệu, vật liệu	82.966.528.996		95.633.572.721	
Công cụ, dụng cụ	1.174.931.196		755.003.850	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	177.025.975.114		172.766.648.295	
Thành phẩm	2.321.646.031		2.321.646.031	
Hàng hóa	138.692.981.685		143.446.424.455	
Cộng	402.374.315.919		415.101.634.405	

Trong kỳ, Tổng Công ty không phát sinh trích lập/hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	265.219.228	107.711.507
Chi phí bảo hiểm	275.157.568	172.932.730
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.156.024.063	4.704.791.329
Cộng	<u>3.696.400.859</u>	<u>4.985.435.566</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	2.065.698.395	1.674.265.026
Lợi thế thương mại khi xác định giá trị doanh nghiệp, cổ phần hóa	2.064.621.037	2.277.467.923
Các chi phí trả trước dài hạn khác	664.903.971	772.578.156
Cộng	<u>4.795.223.403</u>	<u>4.724.311.105</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCPC

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Từ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	157.861.697.329	325.603.880.086	240.529.387.217	991.891.591	507.184.613	725.494.040.836
Mua trong kỳ	(235.000.000)			143.128.000	59.122.000	202.250.000
Thanh lý, nhượng bán				(486.216.718)	520.762.172	(235.000.000)
Phân loại lại	(17.191.431.287)	(1.656.069.620)	18.812.955.453			
Số cuối kỳ	140.435.266.042	323.947.810.466	259.342.342.670	648.802.873	1.087.068.785	725.461.290.836
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	18.238.883.368	20.710.507.118	13.986.472.665	250.418.147	792.241.949	53.978.523.247
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	63.228.244.316	118.467.533.867	73.532.982.592	945.650.123	432.426.569	256.606.837.467
Khấu hao trong kỳ	3.102.828.725	14.458.330.338	11.629.072.354	47.205.108	20.563.252	29.257.999.777
Thanh lý, nhượng bán	(235.000.000)			(519.802.576)	520.762.172	(235.000.000)
Phân loại lại	(2.570.190.724)	131.117.329	2.438.113.799			
Số cuối kỳ	63.525.882.317	133.056.981.534	87.600.168.745	473.052.655	973.751.993	285.629.837.244
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	94.633.453.013	207.136.346.219	166.996.404.625	46.241.468	74.758.044	468.887.203.369
Số cuối kỳ	76.909.383.725	190.890.828.932	171.742.173.925	175.750.218	113.316.792	439.831.453.592
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 427.091.060.705 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	3.157.129.360	2.014.470.348	1.142.659.012
Khấu hao trong kỳ		177.218.544	(177.218.544)
Số cuối kỳ	3.157.129.360	2.191.688.892	965.440.468

Trong đó: Nguyên giá chương trình phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 233.000.000 VND.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm tài sản cố định	129.892.400			129.892.400
Xây dựng cơ bản dở dang	34.198.793.558	8.620.587.486	(48.750.000)	42.770.631.044
<i>Nhà phun bi</i>	<i>1.812.827.974</i>	<i>7.926.137</i>		<i>1.820.754.111</i>
<i>Cầu trục 32 Tấn</i>	<i>590.924.836</i>			<i>590.924.836</i>
<i>Công trình Bàn Mông</i>	<i>326.378.727</i>	<i>2.192.389.899</i>	<i>(48.750.000)</i>	<i>2.470.018.626</i>
<i>Trạm thủy điện Dốc Cây</i>	<i>31.468.662.021</i>	<i>6.420.271.450</i>		<i>37.888.933.471</i>
Cộng	34.328.685.958	8.620.587.486	(48.750.000)	42.900.523.444

13. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn

13a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>33.563.607.593</i>	<i>53.061.835.325</i>
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	11.244.307.681	17.058.479.126
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	1.551.076.904	1.551.076.904
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	2.909.244.613	2.826.790.763
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	8.903.492.565	11.903.792.565
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	1.587.327.847	2.587.427.847
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	3.362.418.000	3.362.418.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	292.429.736	292.429.736
Công ty Cổ phần Agreeensteel - Việt Nam	3.713.310.247	13.479.420.384
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>152.385.054.937</i>	<i>220.777.940.842</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng hóa Quốc tế IPC	26.797.791.360	48.219.187.416
John Deere Asia Singapore Pte Ltd		23.791.927.365
Các nhà cung cấp khác	125.587.263.577	148.766.826.061
Cộng	185.948.662.530	273.839.776.167

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**13b. Phải trả người bán dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	37.828.596.567	49.388.258.007
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	56.950.588	11.616.612.028
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	17.889.432.274	17.889.432.274
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	4.737.777.024	4.737.777.024
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	12.863.300.378	12.863.300.378
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	2.281.136.303	2.281.136.303
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	54.972.677.679	59.010.555.841
Công ty Cổ phần Agromas	3.565.932.467	3.565.932.467
Công ty Cổ phần Tư vấn và XDCT Miền Trung	3.847.480.960	3.847.480.960
Các nhà cung cấp khác	47.559.264.252	51.597.142.414
Cộng	92.801.274.246	108.398.813.848

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	464.206.956.316	498.101.038.533
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	397.963.276.302	429.065.937.146
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	51.591.777.500	51.591.777.500
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh		3.107.738.221
Các khách hàng khác	14.651.902.514	14.335.585.666
Cộng	464.206.956.316	498.101.038.533

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.528.925.242	5.806.818	3.707.645.625	(3.325.163.898)	2.911.406.969	5.806.818
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		14.572.271	495.792.716	(456.442.381)	24.778.064	
Thuế xuất, nhập khẩu		109.701.829	1.059.204.815	(1.032.789.780)		83.286.794
Thuế thu nhập doanh nghiệp	244.600.567	189.713.743	190.167.230	(972.126.435)	212.498.886	939.571.267
Thuế thu nhập cá nhân	596.775.689	10.430.517	348.391.107	(880.915.151)	161.415.698	107.594.570
Thuế tài nguyên	1.001.533.610		3.587.862.042	(3.452.427.903)	1.136.967.749	
Thuế nhà đất	278.660.000		1.940.452.669	(2.005.017.337)	214.095.332	
Tiền thuê đất	822.070.531		3.156.054.192	(3.214.062.092)	764.062.631	
Các loại thuế khác	1.000.000		12.000.000	(12.000.000)	1.000.000	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	3.149.226.626		1.447.385.102	(1.446.046.291)	3.150.565.437	
Cộng	8.622.792.265	330.225.178	15.944.955.498	(16.796.991.268)	8.576.790.766	1.136.259.449

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Trong đó, máy móc và thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là 0%; hàng hóa, dịch vụ khác tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tổng Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tổng Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo quy định.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	14.003.093.014	9.282.794.737
Trích trước chi phí công trình	71.073.501.819	101.490.204.954
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.228.090.226	727.910.258
Cộng	<u>87.304.685.059</u>	<u>111.500.909.949</u>

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho thuê Văn phòng	348.243.698	50.000.000
Công ty TNHH Schindler Việt Nam – Hợp đồng Gia công thép	3.248.284.780	
Cộng	<u>3.596.528.478</u>	<u>50.000.000</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

18. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	8.365.330.601	8.133.590.601
Phải trả thù lao HĐQT, BKS	534.740.000	303.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	4.994.740.892	4.994.740.892
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	2.835.849.709	2.835.849.709
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	86.320.445.262	70.569.916.757
Kinh phí công đoàn	1.468.030.291	1.295.100.648
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	3.464.465.216	2.850.479.858
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	16.137.780.319	6.860.443.945
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	65.250.169.436	59.563.892.306
Cộng	<u>94.685.775.863</u>	<u>78.703.507.358</u>

18b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	35.684.824.000	23.464.824.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân góp vốn tại công ty con và công ty liên kết:	33.082.710.000	21.082.710.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp 276	2.324.000.000	2.324.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	1.461.810.000	1.461.810.000
Công ty Cổ phần Đaksrông	1.100.000.000	1.100.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	4.196.900.000	4.196.900.000
Góp vốn vào Dự án Bàn Mông	24.000.000.000	12.000.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược	50.000.000	50.000.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	2.552.114.000	2.332.114.000
Cộng	<u>35.684.824.000</u>	<u>23.464.824.000</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Vay ngắn hạn/dài hạn

19a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>16.800.000.000</i>	
Công ty Cổ phần thiết bị Cơ điện và xây dựng ⁽ⁱ⁾	16.800.000.000	
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>194.338.839.350</i>	<i>309.191.779.613</i>
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Hồng Bàng		27.393.032.017
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch I ⁽ⁱⁱ⁾	166.387.471.451	251.296.712.434
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	9.264.630.990	13.057.671.708
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi ^(iv)	16.000.000.000	17.444.363.454
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội ^(v)	2.686.736.909	
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	<i>4.940.714.000</i>	<i>4.916.314.000</i>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)</i>	<i>23.078.860.988</i>	<i>30.232.400.000</i>
Cộng	<u>239.158.414.338</u>	<u>344.340.493.613</u>

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Vay Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng theo hợp đồng vay vốn 05/TCT-TCKT ngày 28/03/2018 với lãi suất cố định 6%/năm mục đích bổ sung vốn lưu động thời hạn không quá 6 tháng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 1 để bổ sung vốn lưu động, mở L/C, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 2.969.128 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Vinaconex.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hải Dương để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 7,3%/năm, thời hạn vay 8 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản gắn liền với đất của Tổng Công ty tại phường Cẩm Thượng, Hải Dương, máy móc thiết bị của công ty và ô tô Ford Escape 2.3L (xem thuyết minh số V.10).
- (iv) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2016/711398/HĐTD ngày 22 tháng 6 năm 2016, mục đích bổ sung vốn lưu động, hạn mức 24.000.000.000 VND. Thời hạn quy định trên từng khế ước nhận nợ.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội để bổ sung vốn lưu động phục vụ mục đích thi công sản xuất thiết bị phục vụ các công trình dự án thủy điện, thủy lợi, nhiệt điện, xây lắp, cơ khí... theo ngành nghề đăng ký kinh doanh lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ, thời hạn vay 11 tháng theo từng lần vay.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay Bên liên quan		16.800.000.000			16.800.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	309.191.779.613	152.198.444.225		(267.051.384.488)	194.338.839.350
Vay ngắn hạn các cá nhân	4.916.314.000	24.400.000			4.940.714.000
Vay dài hạn đến hạn trả	30.232.400.000		7.962.660.988	(15.116.200.000)	23.078.860.988
Cộng	344.340.493.613	169.022.844.225	7.962.660.988	(282.167.584.488)	239.158.414.338

19b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn bên liên quan</i>	241.966.167.095	140.953.125.000
Công ty Cổ phần Thiết bị cơ điện và Xây dựng (i)	18.000.000.000	18.000.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrông (ii)	68.113.042.095	10.400.000.000
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 (iii)	80.000.000.000	40.000.000.000
Ông Lê Văn An	5.853.125.000	2.553.125.000
Ông Đồng Tuấn Vũ	70.000.000.000	70.000.000.000
<i>Vay dài hạn ngân hàng (iv)</i>	162.618.601.081	171.581.262.069
<i>Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>	68.263.750.000	4.283.750.000
Cộng	472.848.518.176	316.818.137.069

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Vay Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 6,15%/năm, thời hạn vay 18 tháng.
- (ii) Vay Công ty Cổ phần Đakrông để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 9,5%/năm, thời hạn vay 18 tháng.
- (iii) Vay Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 18 tháng.
- (iv) Các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 1:

Tại Công ty mẹ, khoản vay để thanh toán dư nợ gốc tại Ngân hàng SHB – Chi nhánh Hồng Bàng và bổ sung thanh toán chi phí cho dự án dây chuyền đồng bộ CNC gia công thép tấm và dầm thép với lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng/lần, thời hạn vay 5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là 7 cầu tháp hiệu Liebherr, dây chuyền thiết bị đồng bộ CNC gia công thép tấm và dầm thép (xem thuyết minh V.10).

Tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung, khoản vay để thanh toán dư nợ của khoản đầu tư dự án VDB – Chi nhánh Thanh Hóa, thời gian vay 120 tháng. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và các bất động sản khác của Dự án, Công trình Dự án; máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, các động sản khác, các Tài khoản, các quyền tài sản và các quyền theo các hợp đồng (kể cả quyền theo các Văn kiện Dự án; quyền khai thác tài nguyên, quyền thụ hưởng từ Hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng bán điện) cả Bên vay liên quan đến Dự án theo Hợp đồng thế chấp tài sản (xem thuyết minh V.10).

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	23.078.860.988	30.232.400.000
Trên 1 năm đến 5 năm	472.848.518.176	316.818.137.069
Cộng	495.927.379.164	347.050.537.069

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Vay Bên liên quan</u>	<u>Vay dài hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn các tổ chức và các cá nhân khác</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	140.953.125.000	171.581.262.069	4.283.750.000	316.818.137.069
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	120.800.000.000		76.200.000.000	197.000.000.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(19.786.957.905)	(1.000.000.000)	(12.000.000.000)	(32.786.957.905)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn		(7.962.660.988)		(7.962.660.988)
Giảm khác			(220.000.000)	(220.000.000)
Số cuối kỳ	241.966.167.095	162.618.601.081	68.263.750.000	472.848.518.176

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tổng Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	7.404.620.055	2.016.175.033
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	2.887.949.307	3.806.404.072
Tăng khác	5.000.000	667.240.000
Chi quỹ	(657.300.000)	(524.200.000)
Số cuối kỳ	9.640.269.362	5.965.619.105

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Từ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	34.630.776.483	103.946.939.585	17.243.341.330	370.821.057.398
Lợi nhuận trong kỳ trước		(25.594.768.670)	499.198.991	(25.095.569.679)
Trích lập các quỹ tại Công ty mẹ	46.997.705	(728.418.637)		(681.420.932)
Trích lập các quỹ tại các Công ty con	4.344.699.295	(7.239.427.569)	(230.254.866)	(3.124.983.140)
Chia cổ tức		(12.900.000.000)		(12.900.000.000)
Điều chỉnh lợi ích tại Công ty liên kết		(6.817.513.833)		(6.817.513.833)
Tăng khác		137.637.174	10.862.826	148.500.000
Giảm khác		(14.294.544)	(1.128.177)	(15.422.721)
Số dư cuối kỳ trước	39.022.473.483	50.790.153.506	17.522.020.104	322.334.647.093
Số dư đầu năm nay	42.066.658.593	134.320.523.096	15.488.521.510	406.875.703.199
Lợi nhuận trong kỳ		4.557.100.821	(2.712.218.141)	1.844.882.680
Trích lập các quỹ tại Công ty mẹ		(50.567.466)		(50.567.466)
Trích lập các quỹ tại Công ty con		(5.259.652.780)	(207.555.451)	(2.837.381.841)
Chia cổ tức tại Công ty mẹ	2.629.826.390	(9.675.000.000)		(9.675.000.000)
Giảm khác		(857.769.330)		(857.769.330)
Số dư cuối kỳ này	44.696.484.983	123.034.634.341	12.568.747.918	395.299.867.242

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn nhà nước	62.350.000.000	62.350.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	152.650.000.000	152.650.000.000
Cộng	215.000.000.000	215.000.000.000

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.500.000	21.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 9.675.000.000
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 50.567.466

Công ty con đã phân phối lợi nhuận như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 2.837.381.841
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 2.837.381.841

22. Nguồn kinh phí

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	5.984.807.478	6.010.307.478
Chi sự nghiệp		(25.500.000)
Số cuối kỳ	5.984.807.478	5.984.807.478

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

23a. Tài sản nhận giữ hộ

Là vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ phục vụ dự án Vân Đình có giá trị sổ sách tại ngày 30 tháng 06 năm 2018 là 2.406.621.066 VND, số đầu năm là 2.419.935.705 VND.

23b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	14.027,50	4.953,83
Euro (EUR)	9.442,80	3.193,62

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hợp đồng cơ khí	103.687.938.846	69.094.756.442
Doanh thu bán điện	51.324.788.687	25.357.620.484
Doanh thu bán hàng hóa	42.225.352.324	131.598.374.863
Doanh thu hợp đồng xây dựng	6.229.964.605	9.190.964.674
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.116.366.844	3.933.780.233
Cộng	204.584.411.306	239.175.496.696

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Tổng Công ty không phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hợp đồng cơ khí	113.637.628.016	87.608.190.488
Giá vốn bán điện	11.927.211.174	8.648.320.091
Giá vốn của hàng hóa đã bán	33.458.723.244	115.329.427.688
Giá vốn hợp đồng xây dựng	(205.746.877)	12.747.026.419
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	361.876.489	346.706.791
Cộng	159.179.692.046	224.679.671.477

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng, tiền cho vay	1.121.861.543	451.193.186
Cổ tức, lợi nhuận được chia	29.495.142.100	1.251.384.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	67.813.598	98.910.923
Doanh thu hoạt động tài chính khác		231.000.000
Cộng	30.684.817.241	2.032.488.109

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	30.281.210.846	24.640.482.696
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	44.573.910	345.079.800
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	166.187.148	37.919.176
Dự phòng tổn thất đầu tư	1.259.160.832	
Chi phí tài chính khác	1.842.622.500	9.388.482
Cộng	33.593.755.236	25.032.870.154

6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí vật liệu, bao bì	3.671.818	149.225.392
Chi phí dụng cụ, đồ dùng		39.451.959
Chi phí bảo hành	88.691.535	1.717.537.450
Chi phí dịch vụ mua ngoài		6.240.000
Chi phí bằng tiền khác	1.888.750.921	2.644.641.289
Cộng	1.981.114.274	4.557.096.090

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	11.697.244.398	16.549.667.884
Chi phí vật liệu quản lý	211.754.998	171.974.264
Chi phí đồ dùng văn phòng	15.969.621	233.890.069
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.000.381.616	1.304.090.828
Thuế, phí và lệ phí	2.126.525.243	213.356.723
Dự phòng phải thu khó đòi	4.679.779.901	53.335.480
Chi phí thuê đất	3.524.273.350	3.110.155.776
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	550.514.196	421.625.810
Các chi phí khác	3.687.010.669	5.206.999.010
Cộng	27.493.453.992	27.265.095.844

8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.350.000.000	
Thu tiền điện, nước	87.136.923	109.418.743
Thu nhập khác	207.122.709	302.551.035
Cộng	1.644.259.632	411.969.778

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn điện nước	81.775.600	100.292.520
Phạt do vi phạm hành chính	350.000.000	
Thuế bị phạt, bị truy thu	5.086.383	178.106.508
Lãi phạt chậm nộp Bảo hiểm	89.926.718	70.884.800
Chi phí khác	249.698.204	248.457.786
Cộng	776.486.905	597.741.614

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	4.557.100.821	(25.594.768.670)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(50.567.466)	
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.506.533.355	(25.594.768.670)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	21.500.000	21.500.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	210	(1.190)

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.430.285.769	28.040.866.281
Chi phí nhân công	29.277.114.871	33.684.616.608
Chi phí khấu hao tài sản cố định	29.435.218.321	29.515.694.974
Chi phí dịch vụ mua ngoài	47.138.981.816	85.435.971.727
Chi phí khác	20.785.333.075	29.280.292.810
Cộng	150.066.933.852	205.957.442.400

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.18a và V.19b.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 806.456.077 VND (cùng kỳ năm trước là 773.571.684 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Ông Đồng Tuấn Vũ	Cổ đông lớn
Bà Phạm Thu Thủy	Cổ đông lớn
Ông Lê Văn An	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đaksrong	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng Cơ điện	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Agreesteel - Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE	Công ty liên kết

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tổng Công ty không phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.13, V.18 và V.19.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cơ khí
- Lĩnh vực bán hàng hóa
- Lĩnh vực điện
- Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực cơ khí</u>	<u>Lĩnh vực bán hàng hóa</u>	<u>Lĩnh vực điện</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Kỳ này					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	<u>103.687.938.846</u>	<u>42.206.389.724</u>	<u>51.324.788.687</u>	<u>7.346.331.449</u>	<u>204.565.448.706</u>
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>103.687.938.846</u>	<u>42.206.389.724</u>	<u>51.324.788.687</u>	<u>7.346.331.449</u>	<u>204.565.448.706</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>(9.949.689.170)</u>	<u>8.747.666.480</u>	<u>39.397.577.513</u>	<u>7.190.201.837</u>	<u>45.385.756.660</u>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					<u>(29.474.568.266)</u>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					15.911.188.394
Doanh thu hoạt động tài chính					30.684.817.241
Chi phí tài chính					(33.593.755.236)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					(11.834.973.216)
Thu nhập khác					1.644.259.632
Chi phí khác					(776.486.905)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					<u>(190.167.230)</u>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					<u>1.844.882.680</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực cơ khí	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực điện	Lĩnh vực khác	Cộng
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>4.560.507.665</u>	<u>1.856.364.067</u>	<u>2.257.418.701</u>	<u>148.547.053</u>	<u>8.822.837.486</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>15.215.007.527</u>	<u>6.193.300.248</u>	<u>7.531.319.987</u>	<u>495.590.559</u>	<u>29.435.218.321</u>
Kỳ trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	69.094.756.442	131.446.088.013	25.357.620.484	13.124.744.907	239.023.209.846
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<u>69.094.756.442</u>	<u>131.446.088.013</u>	<u>25.357.620.484</u>	<u>13.124.744.907</u>	<u>239.023.209.846</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(18.513.434.046)	16.116.660.325	16.709.300.393	31.011.697	14.343.538.369
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(31.822.191.934)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(17.478.653.565)
Doanh thu hoạt động tài chính					2.032.488.109
Chi phí tài chính					(25.032.870.154)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					15.726.970.406
Thu nhập khác					411.969.778
Chi phí khác					(597.741.614)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(157.732.639)
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>					<u>(25.095.569.679)</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>6.553.960.765</u>	<u>12.468.276.146</u>	<u>2.405.288.886</u>	<u>1.244.943.431</u>	<u>22.672.469.229</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>8.532.141.112</u>	<u>16.231.572.833</u>	<u>3.131.276.632</u>	<u>1.620.704.397</u>	<u>29.515.694.974</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực cơ khí</u>	<u>Lĩnh vực bán hàng hóa</u>	<u>Lĩnh vực điện</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối kỳ					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>988.438.610.709</u>	<u>92.055.471.703</u>	<u>292.757.703.781</u>	<u>51.160.573.126</u>	<u>1.424.412.359.319</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					<u>681.294.862.272</u>
Tổng tài sản					<u>2.105.707.221.591</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>863.434.501.037</u>	<u>19.165.428.657</u>	<u>14.114.273.287</u>	<u>77.154.772.873</u>	<u>973.868.975.854</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					<u>730.553.571.017</u>
Tổng nợ phải trả					<u>1.704.422.546.871</u>
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>1.027.151.401.041</u>	<u>88.602.096.146</u>	<u>269.349.737.805</u>	<u>92.069.841.229</u>	<u>1.477.173.076.221</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					<u>722.510.409.519</u>
Tổng tài sản					<u>2.199.683.485.740</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>880.439.640.355</u>	<u>30.209.698.139</u>	<u>18.302.960.057</u>	<u>172.511.191.359</u>	<u>1.101.463.489.910</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					<u>685.359.485.153</u>
Tổng nợ phải trả					<u>1.786.822.975.063</u>

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

2018
NH
Y
TƯ
T
HỘI
IP.V

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 27 tháng 8 năm 2018

Người lập biểu

Phạm Thị Bích Ngọc

Kế toán trưởng

Lê Quang Hưng

Tổng Giám đốc



Lê Văn An

T.N.H.H. I. O. I.